

Báo cáo Thị trường Thép

Quý II 2025

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường thép trong nước và thế giới.



Mục lục

Tóm tắt	03
Phần I: Thị trường thép thế giới	04
1. Sản lượng, tiêu thụ thép thế giới	05
2. Diễn biến giá	08
3. Dự báo	10
Phần II: Thị trường thép Trung Quốc	11
1. Sản lượng	11
2. Xuất nhập khẩu, tồn kho	13
3. Diễn biến giá	14
Phần III: Thị trường thép Việt Nam	16
1. Sản xuất và tiêu thụ thép Việt Nam	17
2. Diễn biến giá nguyên liệu	20
3. Dự báo	22
Phần IV: Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành	24
Phụ lục	28

Viết tắt, giải nghĩa

CISA: Hiệp hội Thép Trung Quốc

Eurofer: Hiệp hội thép châu Âu

HRC: Thép cuộn cán nóng

SHFE: Sở giao dịch Hàng hóa
Thượng Hải

VCCI: Liên đoàn Thương mại và Công
nghiệp Việt Nam

VSA: Hiệp hội Thép Việt Nam

Worldsteel: Hiệp hội Thép Thế giới

Để thuận tiện hơn trong việc xem và tra cứu báo cáo này, xin mời quý vị tải bản PDF về và mở trên các phần mềm chuyên dụng như Adobe PDF Reader hoặc Foxit Reader.

Tóm tắt

- Ngành thép châu Âu cảnh báo nguy cơ suy yếu khi lượng thép nhập khẩu, đặc biệt từ Trung Quốc và Mỹ, tăng vọt do bị chuyển hướng khỏi thị trường Mỹ sau các biện pháp thuế quan mới.
- Trong tháng 6, sản lượng thép thô toàn cầu (của 70 quốc gia báo cáo) đạt 151,4 triệu tấn giảm 5,8% so với cùng kỳ năm 2024.
- Cuối quý II, thị trường thép cuộn cán nóng (HRC) ghi nhận sự mất cân đối rõ rệt giữa các khu vực. Tại Mỹ, các nhà sản xuất nội địa đã thành công trong việc nâng giá nhờ chính sách thuế của cựu Tổng thống Donald Trump. Trong khi đó, thị trường Trung Quốc và Liên minh châu Âu (EU) vẫn duy trì xu hướng yếu do nhu cầu tiêu thụ thấp.
- Báo cáo của hãng nghiên cứu S&P Global Commodity Insights cho biết dù tâm lý thị trường có phần cải thiện nhờ các biện pháp hạn chế sản lượng thép tại hai khu vực sản xuất trọng điểm của Trung Quốc là Đường Sơn và Sơn Tây hồi đầu quý III, nhưng chưa có dấu hiệu cho thấy các biện pháp này đủ mạnh để điều chỉnh sự mất cân đối cung – cầu.
- Theo dữ liệu từ Tổng cục Hải quan Trung Quốc, xuất khẩu thép của Trung Quốc trong tháng 6 ghi nhận 9,67 triệu tấn, giảm 8,5% so với tháng trước nhưng vẫn tăng 10,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Lũy kế 6 tháng đầu năm, xuất khẩu thép thành phẩm của Trung Quốc tăng 9,2% trong khi nhập khẩu thép thành phẩm giảm 16,4% so với cùng kỳ năm ngoái.
- Tiêu thụ thép trong nước tiếp tục tăng trưởng tích cực trong quý II. Bán hàng thép thành phẩm quý II đạt 8,25 triệu tấn, tăng 10% so với quý I và tăng gần 9% so với cùng kỳ năm ngoái.
- Trong bối cảnh tình hình thuế quan ở các thị trường lớn diễn biến phức tạp, đà tăng trưởng của tiêu thụ thép được duy trì chủ yếu nhờ lực đỡ của thị trường nội địa khi Chính phủ đang đẩy mạnh việc triển khai các dự án đầu tư công, giúp hỗ trợ tiêu thụ các sản phẩm thép
- Trong 6 tháng đầu năm 2025, giá nguyên liệu sản xuất thép nhìn chung tương đối ổn định, dù nhu cầu trong nước những tháng 4 và 5 có chiều hướng tăng trưởng tốt. Sự gia tăng các chính sách thương mại, cũng như sự thay đổi trong nguồn cung nguyên liệu, đã ảnh hưởng đến chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm thép. Giá nguyên liệu sản xuất thép có điều chỉnh tăng đầu quý II/2025.
- Giá thép xây dựng trong tháng 7 đã điều chỉnh giảm từ 150-200 đồng/kg, do nhu cầu thị trường giảm hơn so với quý I/2025 trước đó. Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, giá thép xây dựng điều chỉnh tăng 2 lần (300- 350 đồng/ kg thép) và 01 lần điều chỉnh giảm.

Phần I:

Thị trường thép thế giới



Sự chú ý của thị trường thép quý II tiếp tục tập trung vào tình hình thuế quan, không chỉ tại Mỹ mà còn ở các quốc gia khác. Sau khi Mỹ nâng mức thuế nhập khẩu thép, nhiều nước như Canada, Nhật Bản, khối EU cũng lo ngại làn sóng thép giá rẻ tràn vào thị trường nội địa.

1 Sản lượng, tiêu thụ thép thế giới

Sản lượng thép thô toàn cầu trong tháng 6 của 70 quốc gia báo cáo cho Hiệp hội Thép Thế giới (World Steel Association - worldsteel) đạt 151,4 triệu tấn (Mt), giảm 5,8% so với cùng kỳ tháng 6/2024.

Sản lượng thép thô theo khu vực:

- **Châu Phi** đạt 1,7 triệu tấn, tăng 3% so với tháng 6/2024.
- **Châu Á và châu Đại Dương** đạt 112,9 triệu tấn, giảm 6,2%.
- **Liên minh châu Âu (27 nước)** đạt 10,4 triệu tấn, giảm 8,2%.
- **Châu Âu (khác)** đạt 3,3 triệu tấn, giảm 8,4%.
- **Trung Đông** đạt 4,3 triệu tấn, giảm 4,9%.
- **Bắc Mỹ** đạt 8,7 triệu tấn, tăng 1,2%.
- **Nga và các nước CIS khác + Ukraina** đạt 6,7 triệu tấn, giảm 8,8%.
- **Nam Mỹ** đạt 3,5 triệu tấn, tăng 1,3%.

70 quốc gia được thống kê trong bảng này chiếm khoảng 98% tổng sản lượng thép thô toàn cầu trong năm 2024.

Các khu vực và quốc gia được tính trong báo cáo gồm:

- **Châu Phi:** Algeria, Ai Cập, Libya, Morocco, Nam Phi, Tunisia
 - **Châu Á & châu Đại Dương:** Úc, Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Mông Cổ, New Zealand, Pakistan, Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Thái Lan, Việt Nam
 - **Liên minh châu Âu (27):** Áo, Bỉ, Bulgaria, Croatia, Cộng hòa Séc, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Ý, Luxembourg, Hà Lan, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Romania, Slovakia, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển
 - **Châu Âu (khác):** Bắc Macedonia, Na Uy, Serbia, Thổ Nhĩ Kỳ, Vương quốc Anh
 - **Trung Đông:** Bahrain, Iran, Iraq, Jordan, Kuwait, Oman, Qatar, Ả Rập Xê Út, UAE, Yemen
 - **Bắc Mỹ:** Canada, Cuba, El Salvador, Guatemala, Mexico, Hoa Kỳ
 - **Nga & các nước CIS khác + Ukraina:** Belarus, Kazakhstan, Nga, Ukraina
 - **Nam Mỹ:** Argentina, Brazil, Chile, Colombia, Ecuador, Paraguay, Peru, Uruguay, Venezuela.
- #### Top 10 quốc gia sản xuất thép lớn nhất:
- **Trung Quốc** sản xuất 83,2 triệu tấn trong tháng 6/2025, giảm 9,2% so với tháng 6/2024
 - **Ấn Độ** sản xuất 13,6 triệu tấn, tăng 13,3%
 - **Nhật Bản** sản xuất 6,7 triệu tấn, giảm 4,4%
 - **Hoa Kỳ** sản xuất 6,9 triệu tấn, tăng 4,6%

- **Nga (ước tính)** sản xuất 5,6 triệu tấn, giảm 7,4%
- **Hàn Quốc** sản xuất 5,0 triệu tấn, giảm 1,8%
- **Thổ Nhĩ Kỳ** sản xuất 2,9 triệu tấn, giảm 3,5%
- **Đức** sản xuất 2,7 triệu tấn, giảm 15,9%
- **Brazil** sản xuất 2,8 triệu tấn, giảm 0,5%
- **Iran (ước tính)** sản xuất 2,2 triệu tấn, giảm 15,5% **(Bảng 1).**

Thương mại

Nhật Bản điều tra CBPG thép không gỉ cán nguội nhập khẩu từ Trung Quốc và Đài Loan

Nhật Bản vừa mở cuộc điều tra chống bán phá giá đối với thép không gỉ cán nguội chứa niken nhập khẩu từ Trung Quốc và Đài Loan, sau khi các doanh nghiệp trong nước phản ánh việc hàng giá rẻ tràn vào đã buộc họ phải hạ giá bán, ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi nhuận.

Chính phủ Nhật Bản đã khởi động cuộc điều tra chống bán phá giá đối với các sản phẩm thép không gỉ cán nguội có hàm lượng niken

nhập khẩu từ Trung Quốc và Đài Loan, theo thông báo từ Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp cùng Bộ Tài chính nước này hôm thứ Ba (23/7), theo *Reuters*.

Động thái này được đưa ra sau khi Tập đoàn Nippon Steel và một số nhà sản xuất trong nước nộp đơn kiến nghị hôm 12/5, cho rằng họ buộc phải hạ giá bán do nhu cầu nội địa suy yếu, trong khi người mua chuyển sang các sản phẩm nhập khẩu giá rẻ hơn.

Hai bộ ngành Nhật Bản dự kiến hoàn tất điều tra trong vòng một năm, sau đó sẽ quyết định có áp thuế chống bán phá giá hay không.

Theo đơn kiến nghị của các nhà sản xuất thép Nhật Bản, các sản phẩm nhập khẩu đang được bán tại thị trường Nhật với giá thấp hơn 20–50% so với tại Trung Quốc và thấp hơn 3–20% so với hàng từ Đài Loan. Các doanh nghiệp trong nước cho biết họ không thể định giá phù hợp với chi phí đầu vào tăng cao, khiến lợi nhuận hoạt động sụt giảm và gây ra nhiều thiệt hại khác.

Tình trạng sản xuất và xuất khẩu dư thừa của các nhà sản xuất thép Trung Quốc đang trở thành mối lo ngại toàn cầu.

Bảng 1: Top 10 quốc gia sản xuất thép hàng đầu

Nguồn: Worldsteel.

	Tháng 6/2025 (triệu tấn)	So với cùng kỳ 2024 (%)	Lũy kế 6 tháng 2025 (triệu tấn)	So với cùng kỳ 2024 (%)
Trung Quốc	83,2	▼ 9,2%	514,8	▼ 3,0%
Ấn Độ	13,6	▲ 13,3%	80,9	▲ 9,2%
Nhật Bản	6,7	▼ 4,4%	40,6	▼ 5,0%
Hoa Kỳ	6,9	▲ 4,6%	40,2	▲ 0,8%
Nga (ước tính)	5,6	▼ 7,4%	34,8	▼ 5,6%
Hàn Quốc	5,0	▼ 1,8%	30,6	▼ 2,8%
Thổ Nhĩ Kỳ	2,9	▼ 3,5%	18,3	▼ 1,7%
Đức	2,7	▼ 15,9%	17,1	▼ 11,6%
Brazil	2,8	▼ 0,5%	16,5	▲ 0,5%
Iran (ước tính)	2,2	▼ 15,5%	15,6	▼ 10,3%

Nhật Bản nằm trong số nhiều quốc gia chỉ trích việc các doanh nghiệp Trung Quốc nhận được trợ cấp từ chính phủ để sản xuất dư thừa và xuất khẩu thép giá rẻ, góp phần làm xấu thêm tình hình thị trường thế giới. Trong khi nhiều nước đã áp dụng các biện pháp chống bán phá giá hoặc hành động tương tự nhằm vào Trung Quốc, Nhật Bản đến nay vẫn chưa thực hiện điều này.

Chủ tịch Liên đoàn Sắt thép Nhật Bản và cũng là Chủ tịch Tập đoàn Nippon Steel – đã nhiều lần cảnh báo rằng xu hướng bảo hộ gia tăng trên toàn cầu có thể khiến Nhật Bản dễ tổn thương trước thép giá rẻ nhập khẩu, đe dọa đến sản xuất trong nước.

Về phía Đài Loan, Bộ Kinh tế cho biết trong tuyên bố gửi Reuters rằng, trong những trường hợp như thế này, họ sẽ hỗ trợ các doanh nghiệp bị ảnh hưởng nhằm “bảo vệ lợi ích xuất khẩu”. Bộ Thương mại Trung Quốc hiện chưa đưa ra phản hồi nào về vấn đề này.

Canada siết nhập khẩu thép, áp thuế cao để bảo vệ sản xuất trong nước

Ngành thép châu Âu cảnh báo nguy cơ suy yếu khi lượng thép nhập khẩu – đặc biệt từ Trung Quốc và Mỹ – tăng vọt do bị chuyển hướng khỏi thị trường Mỹ sau các biện pháp thuế quan mới.

Châu Âu đang chứng kiến làn sóng thép ồ ạt đổ về từ Mỹ sau khi nước này tăng mạnh thuế nhập khẩu, khiến lượng hàng nhập khẩu một số sản phẩm tăng gấp 10 lần kể từ đầu năm, theo báo cáo của Ủy ban châu Âu (EC).

Ngành công nghiệp thép EU đã lên tiếng kêu gọi Brussels triển khai các biện pháp khẩn cấp khi đợt nhập siêu này có nguy cơ đè nặng lên giá thép trong khu vực.

Cảnh báo này được đưa ra sau khi EC phát hành báo cáo giám sát đầu tiên nhằm phát hiện đột biến nhập khẩu, trong bối cảnh Tổng thống Mỹ Donald Trump trở lại Nhà Trắng và tiếp tục đe dọa áp thuế. Báo cáo ghi nhận mức tăng mạnh về sản lượng nhập khẩu và sự sụt giảm sâu về giá đối với nhiều mặt hàng kể từ ngày 1/1 – từ đàn guitar đến robot công nghiệp.

Lượng thép không gỉ dạng thanh và thanh tròn nhập khẩu đã tăng hơn 1.000% so với cùng kỳ năm ngoái, trong khi giá giảm tới 88%. Nhóm thép thanh tròn thông thường cũng tăng 222% về khối lượng, giá giảm 55%.

Nhập khẩu đàn guitar điện tăng gần 500%, giá giảm tới 80%, trong khi robot công nghiệp tăng 315% và giá giảm khoảng 1/3.

Báo cáo cũng ghi nhận mức tăng lớn đối với các mặt hàng ván ép, màng nhôm.

Bản đồ nhiệt đính kèm báo cáo cho thấy Trung Quốc là nguồn gốc của làn sóng nhập khẩu tăng vọt ở các nhóm hàng máy móc, dệt may, hóa chất và sản phẩm từ gỗ, giấy.

Ngoài ra, nhập khẩu thực phẩm, đồ uống và hóa chất từ Mỹ cũng tăng mạnh, khi các công ty đẩy mạnh dự trữ trước khi EU áp thuế trả đũa.

Các nhà phân tích lưu ý dữ liệu hải quan tự động có thể thiếu chính xác do các sản phẩm có giá rất khác nhau nằm trong cùng một nhóm mã HS, phản ánh khả năng người tiêu dùng chuyển sang lựa chọn các sản phẩm rẻ hơn.

EU đã áp dụng cơ chế tự vệ từ năm 2016, đánh thuế 25% với lượng nhập vượt hạn ngạch, nhưng các biện pháp này đang dần được nới lỏng trước khi hết hạn vào năm 2026.

Các quan chức EU cam kết sẽ đề xuất một cơ chế thay thế vào mùa hè năm nay.

Một số doanh nghiệp kêu gọi đẩy nhanh các kế hoạch hỗ trợ ngành thép, bao gồm việc cắt giảm chi phí năng lượng và ưu tiên sản phẩm nội địa trong các hợp đồng công.

Ngoài ra, các doanh nghiệp kêu gọi EU áp thuế đối với thép nhập khẩu từ Nga. Hiện các sản phẩm thép thành phẩm và bán thành phẩm đã bị cấm sau cuộc xung đột với Ukraine năm 2022, nhưng thép tấm (slab) vẫn được miễn trừ.

Hiệp hội thép Châu Âu Eurofer hôm thứ Năm dự báo tiêu thụ thép EU sẽ giảm 0,9% trong năm 2025, đánh dấu năm thứ 4 liên tiếp ghi nhận xu hướng giảm. Dù vậy, nhập khẩu vẫn tiếp tục gia tăng.

2 Diễn biến giá

Trong tháng 6, thị trường thép cuộn cán nóng (HRC) ghi nhận sự mất cân đối rõ rệt giữa các khu vực. Tại Mỹ, các nhà sản xuất nội địa đã thành công trong việc nâng giá nhờ chính sách thuế của Tổng thống Donald Trump.

Trong khi đó, thị trường Trung Quốc và Liên minh châu Âu (EU) vẫn duy trì xu hướng yếu do nhu cầu tiêu thụ thấp, lượng hàng tồn kho tăng và cạnh tranh gay gắt, buộc người bán phải giảm giá. Dù xuất hiện một vài dấu hiệu ổn định vào cuối tháng, tâm lý chung trên thị trường vẫn thận trọng.



Châu Âu: Giá thép cuộn cán nóng tại châu Âu tiếp tục giảm trong tháng 6.

Cụ thể, tại Tây Âu, giá chào bán giảm 10,2%, xuống còn 575 euro/tấn (giao tại xưởng); giá nhập khẩu tại Nam Âu giảm còn 475 euro/tấn CIF (-7,8%); còn tại Italy, giá giảm xuống còn 545 euro/tấn giao tại xưởng.

Trong suốt tháng, thị trường HRC EU chịu áp lực từ nhu cầu yếu và sự cạnh tranh gay gắt từ các nhà nhập khẩu. Các trung tâm dịch vụ và đơn vị cán lại hạn chế mua vào do tồn kho tại kho bãi cao và hoạt động tiêu thụ cuối chuỗi yếu. Áp lực gia tăng đến từ các chào bán nhập khẩu từ Thổ Nhĩ Kỳ, Bắc Phi và châu Á, với mức giá chỉ từ 460–520 euro/tấn CFR – thấp hơn đáng kể so với mặt bằng giá nội địa.

Để duy trì sản lượng bán, các nhà sản xuất nội địa buộc phải giảm giá xuống mức 570 euro/tấn hoặc thấp hơn. Dù trên danh nghĩa vẫn công bố mức giá cao tới 640 euro/tấn, song các giao dịch thực tế đều kèm theo mức chiết khấu lớn. Các nhà máy tại Italy tỏ ra linh hoạt nhất, sẵn sàng điều chỉnh để cạnh tranh với hàng nhập khẩu và duy trì công suất vận hành.

Cuối tháng 6, một số dấu hiệu ổn định bắt đầu xuất hiện khi người mua quay lại thị trường, cho rằng giá đã chạm đáy. Niềm tin vào khả năng phục hồi giá cũng gia tăng khi EU chuẩn bị triển khai Cơ chế điều chỉnh carbon tại biên giới (CBAM) từ năm 2026. CBAM được kỳ vọng sẽ làm giảm sức hấp dẫn của hàng nhập khẩu từ châu Á, đồng thời củng cố vị thế của các nhà cung cấp châu Âu trong nửa cuối năm nay.



Mỹ: Tại Mỹ, giá HRC tăng trong tháng 6. Tính đến ngày 27/6/2025, giá thép khu vực Bắc Mỹ tăng 1,1% so với cuối tháng 5, đạt mức 986,6 USD/tấn giao tại xưởng.

Động lực chính thúc đẩy giá thép tại Mỹ đến từ quyết định chính trị – việc chính quyền Trump công bố kế hoạch tăng gấp đôi mức thuế nhập khẩu thép theo Mục 232 lên 50%. Thông tin này đã thay đổi đáng kể tâm lý thị trường: bất chấp nhu cầu yếu, các nhà sản xuất nội địa bắt đầu nâng giá. Riêng Nucor đã ba lần tăng giá bán giao ngay trong tháng 6, đưa giá cơ sở lên 910 USD/tấn ngắn.

Các bên tham gia thị trường ghi nhận nhu cầu mua hàng có xu hướng tăng, tuy nhiên không xảy ra tình trạng mua ồ ạt. Phần lớn khách hàng vẫn thận trọng vì tiêu thụ tại các ngành trọng điểm vẫn yếu. Tuy nhiên, thời gian giao hàng ngắn và công suất hoạt động cao cho thấy thị trường chưa xảy ra thiếu hụt mang tính cấu trúc.

Đà tăng giá còn đi kèm với việc các ưu đãi giảm giá trên thị trường giao ngay dần biến mất, phản ánh vị thế ngày càng vững của các nhà sản xuất. Một số nhà máy như Cleveland-Cliffs thậm chí công bố mức giá cao hơn với kỳ vọng thiết lập một mặt bằng giá mới. Tuy vậy, phần lớn giới phân tích cho rằng việc tăng giá mạnh chỉ xảy ra khi nhu cầu ổn định trở lại – điều được kỳ vọng sẽ diễn ra sau kỳ nghỉ lễ Quốc khánh Mỹ ngày 4/7.

 **Trung Quốc:** Tại Trung Quốc, giá HRC trong tháng 6 giảm 1,6%, còn 475,5 USD/tấn FOB.

Thị trường HRC Trung Quốc chịu áp lực từ nhu cầu nội địa yếu, tồn kho cao và xuất khẩu chững lại. Dù thị trường kỳ hạn có vài đợt biến động nhẹ và có lúc giá trong nước ổn định, xu hướng chung vẫn là giảm giá – đặc biệt trong

mảng xuất khẩu, nơi các thương nhân buộc phải hạ giá để duy trì doanh số.

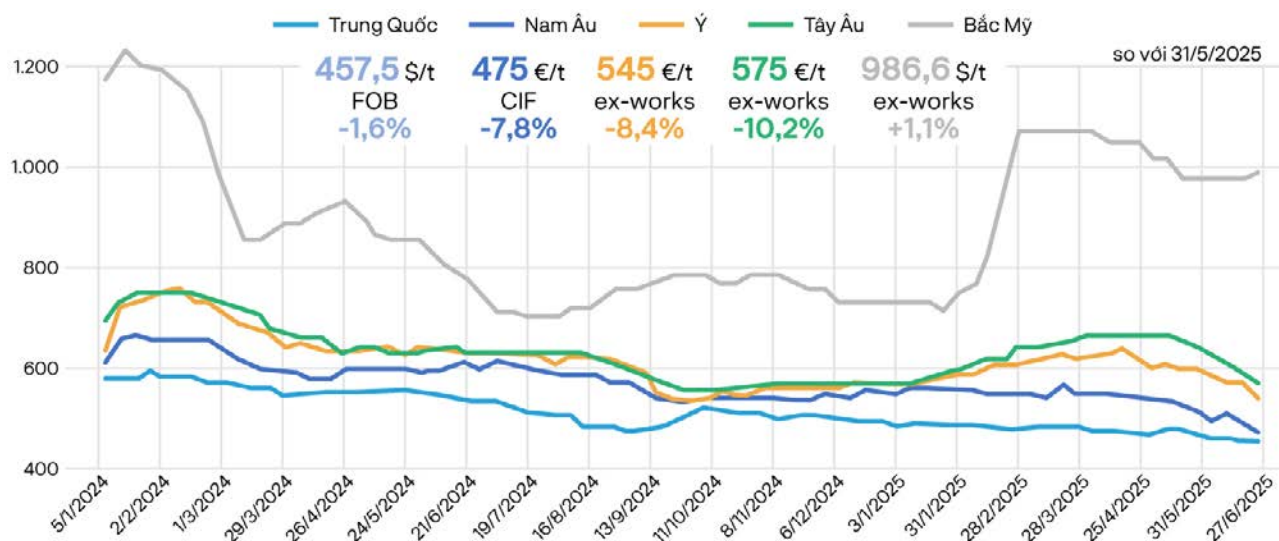
Nguyên nhân chủ yếu đến từ bối cảnh vĩ mô kém tích cực: chỉ số PMI tháng 5 tiếp tục cho thấy sản xuất sụt giảm, đặc biệt tại các doanh nghiệp quy mô vừa. Trước tình hình đó, các nhà máy như Baosteel giữ nguyên giá bán nội địa tháng thứ tư liên tiếp – phản ánh tâm lý thận trọng trong môi trường thị trường bất ổn.

Ở thị trường xuất khẩu, mức độ cạnh tranh gia tăng không chỉ vì dư cung mà còn do sự xuất hiện của nhiều thương nhân mới sẵn sàng đưa ra điều kiện bán hàng linh hoạt chưa từng có, như chấp nhận thanh toán trả chậm 90–120 ngày. Điều này khiến các nhà xuất khẩu truyền thống lo ngại và làm giá thị trường giảm sâu hơn nữa. Cùng lúc đó, nhu cầu tại các thị trường chính – đặc biệt là Trung Đông – cũng sụt giảm vì căng thẳng địa chính trị.

Nửa cuối tháng 6, thị trường phần nào ổn định trở lại, giá nội địa tăng nhẹ. Tuy nhiên, nhìn chung thị trường vẫn dư thừa nguồn cung. Các bên tham gia không kỳ vọng tình hình sẽ cải thiện rõ rệt trong tháng 7 – vốn là giai đoạn thấp điểm truyền thống tại Trung Quốc (**Biểu đồ 1**).

Biểu đồ 1: Giá thép HRC ở từng khu vực từ 2024 đến tháng 6/2025

Nguồn: GMK Center.



3 Dự báo

Thị trường thép châu Á quý III có thể vẫn đối mặt dư cung, nhu cầu yếu

Báo cáo của hãng nghiên cứu S&P Global Commodity Insights cho biết dù tâm lý thị trường có phần cải thiện nhờ các biện pháp hạn chế sản lượng thép tại hai khu vực sản xuất trọng điểm của Trung Quốc là Đường Sơn và Sơn Tây hồi đầu quý 3, nhưng chưa có dấu hiệu cho thấy các biện pháp này đủ mạnh để điều chỉnh sự mất cân đối cung – cầu.

Giá thép cuộn cán nóng (HRC) tại châu Á dự kiến sẽ dao động trong biên độ hẹp trong quý III do áp lực dư cung và biên lợi nhuận nhà máy suy giảm. Trước hàng rào thương mại ngày càng tăng nhằm vào thép HRC xuất khẩu từ Trung Quốc, đặc biệt là tại Việt Nam và Hàn Quốc, các nhà sản xuất thép Trung Quốc đã

chuyển hướng sang Nam Mỹ và Trung Đông. Tuy vậy, tổng khối lượng xuất khẩu trong 5 tháng đầu năm nay vẫn giảm 17% so với cùng kỳ năm ngoái, còn 12,1 triệu tấn, theo số liệu Hải quan Trung Quốc.

Không chỉ sản lượng, giá xuất khẩu cũng chịu áp lực. Chênh lệch giữa giá HRC xuất khẩu và giá nội địa tại Trung Quốc chuyển sang dương vào cuối tháng 3 nhưng nhanh chóng trở lại mức âm khi bước vào quý II, cho thấy bán hàng trong nước mang lại lợi nhuận cao hơn.

Tâm lý yếu trong thị trường HRC cũng gây áp lực lên giá phôi thép thượng nguồn. Tính theo giá CFR Đông Nam Á, chênh lệch giữa HRC và phôi đã nới rộng từ 36 USD/tấn hồi tháng 3 lên 44 USD/tấn vào tháng 6. Đáng chú ý, mức chênh lệch này đã tăng liên tục trong hai năm qua, từ mức âm 20 USD/tấn hồi tháng 2/2024, theo dữ liệu của Platts. ■

Phần II:

Thị trường thép Trung Quốc



1 Sản lượng

Theo số liệu từ Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc (NBS), trong tháng 6/2025, sản lượng thép thô của Trung Quốc đạt 83,13 triệu tấn, giảm 3,9% so với tháng 5 và ghi nhận mức giảm hàng năm lớn nhất lên tới 9,2% (so với cùng kỳ 2024), kể từ tháng 8 năm ngoái. Nguyên nhân là do nhiều nhà máy thép tiến hành bảo trì thiết bị giữa lúc nhu cầu theo mùa suy giảm và thực hiện kế hoạch quốc gia về cắt giảm sản lượng.

Trong tháng 6 năm nay, sản lượng gang và thép thành phẩm của Trung Quốc lần lượt đạt 71,91 triệu tấn và 127,84 triệu tấn, tương ứng giảm 4,1% và tăng 1,8% so với cùng kỳ năm ngoái, theo NBS.

Sản lượng trung bình hàng ngày trong tháng 6 đạt mức thấp nhất kể từ tháng 12 năm ngoái, ở mức 2,77 triệu tấn, giảm 0,7% so với mức 2,79 triệu tấn của tháng 5. Sản lượng gang trung bình hàng ngày trong tháng 6 đạt 2,42 triệu tấn, giảm 0,8% so với 2,44 triệu tấn trong tháng 5, theo dữ liệu từ công ty tư vấn *Mysteel* (**Biểu đồ 2**).

Lũy kế 6 tháng đầu năm, sản lượng thép thô của Trung Quốc đạt tổng cộng 514,83 triệu tấn, giảm 3% so với cùng kỳ năm ngoái. Sự sụt giảm này một phần đến từ các nhà máy sử dụng lò hồ quang điện (EAF) do họ buộc phải giảm tỷ lệ vận hành vì giá phế liệu nội địa neo cao, dẫn tới thua lỗ, trong khi các nhà máy sử dụng lò cao với đầu vào quặng sắt lại đạt lợi nhuận cải thiện.

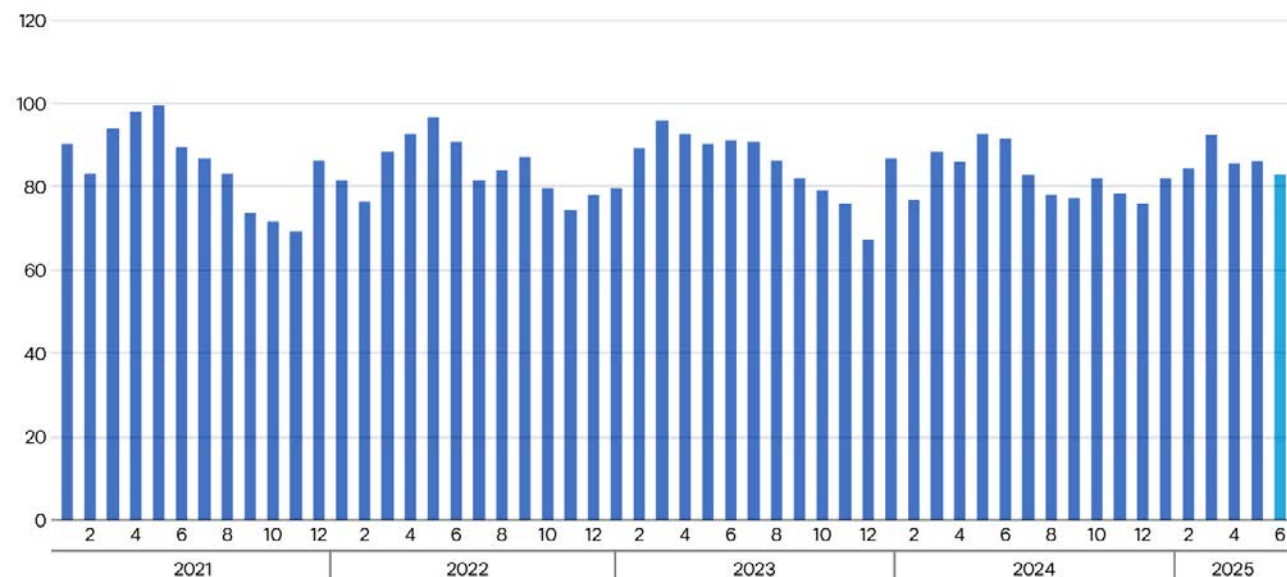
Tương tự, sản lượng gang và thép thành phẩm của Trung Quốc lần lượt đạt 434,68 triệu tấn và 734,38 triệu tấn, tương ứng giảm 0,8% và tăng 4,6% so với cùng kỳ năm 2024.

Nhiệt độ cao tại các khu vực phía bắc, cùng với mưa lớn ở miền đông và miền nam Trung Quốc đã làm giảm các hoạt động xây dựng ngoài trời, dẫn đến nhu cầu đối với sản phẩm thép giảm. Một số nhà máy đã bắt đầu bảo trì thiết bị, dẫn đến sản lượng giảm thêm.

Bắc Kinh đã công bố kế hoạch vào tháng 3 nhằm tái cơ cấu ngành công nghiệp thép khổng lồ thông qua việc cắt giảm sản lượng trong năm nay, nhưng vẫn chưa tiết lộ các chi tiết quan trọng như thời gian và quy mô của việc cắt giảm.

Biểu đồ 2: Diễn biến sản lượng thép Trung Quốc

Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: NBS.



2 Xuất nhập khẩu, tồn kho

Theo dữ liệu từ Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC), xuất khẩu thép của Trung Quốc trong tháng 6 ghi nhận 9,67 triệu tấn, giảm 8,5% so với tháng trước nhưng vẫn tăng 10,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Nhập khẩu thép thành phẩm đạt 470.000 tấn, giảm 2,3% so với tháng trước và giảm 17,5% so với cùng kỳ.

Tháng 6 ghi nhận mức xuất khẩu cao nhất trong vòng 7 tháng và là tháng thứ ba liên tiếp xuất khẩu thép quanh mốc 10 triệu tấn. Đà tăng này đến từ việc các doanh nghiệp đẩy mạnh giao hàng sớm nhằm đón đầu nguy cơ áp thuế mới có thể ảnh hưởng đến nhu cầu toàn cầu.

Lũy kế 6 tháng đầu năm, xuất khẩu thép thành phẩm của nước này đạt 58,14 triệu tấn, tăng 9,2% so với cùng kỳ năm ngoái; nhập khẩu thép thành phẩm đạt 3,02 triệu tấn, giảm 16,4% so với cùng kỳ năm ngoái.

Nếu khối lượng xuất khẩu hàng tháng duy trì tiếp tục đến hết năm, tổng xuất khẩu thép thành phẩm của Trung Quốc trong năm 2025

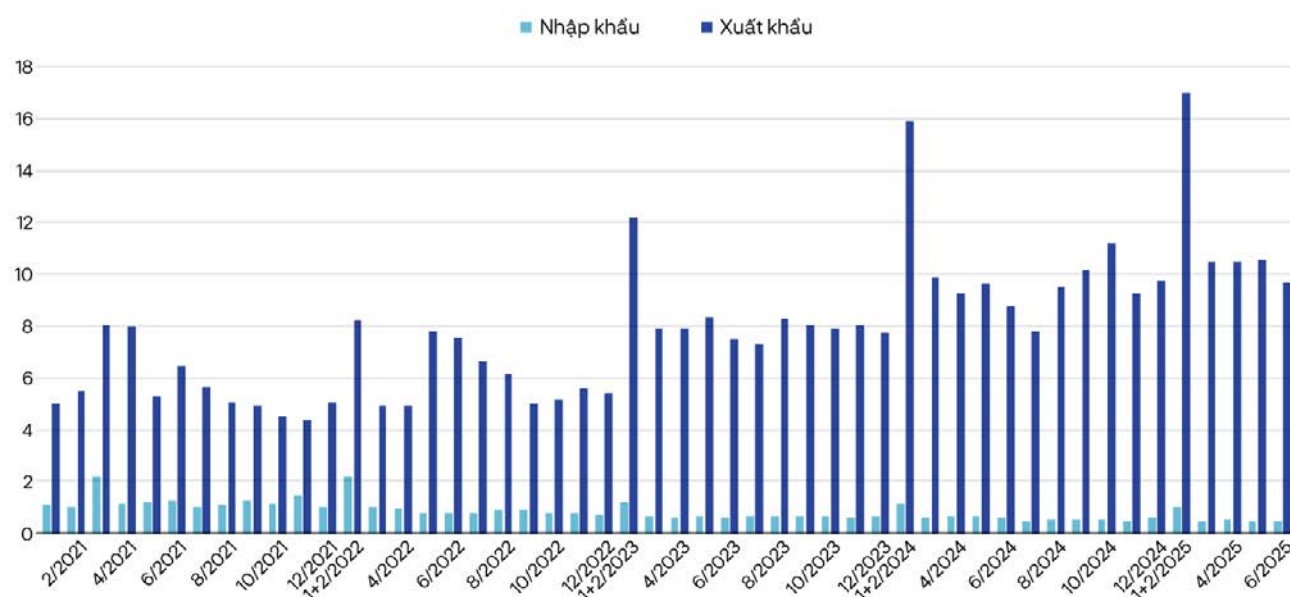
có thể đạt tới 116 triệu tấn, vượt xa kỳ vọng trước đó là khoảng 100 triệu tấn vào cuối năm 2024. Tuy nhiên, xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng trên toàn cầu có thể ảnh hưởng tiêu cực đến xuất khẩu thép của Trung Quốc trong nửa cuối năm và mức độ giảm sẽ phụ thuộc nhiều vào tình hình thị trường nội địa cũng như quy mô các đợt cắt giảm sản lượng (**Biểu đồ 3**).

Theo Phó Chủ tịch Hiệp hội Sắt thép Trung Quốc, ông Vương Ứng Thắng, việc Mỹ tăng thuế đối với thép nhập khẩu từ Trung Quốc cho đến nay vẫn chưa ảnh hưởng nhiều đến xuất khẩu thép trực tiếp của Trung Quốc. Tuy nhiên, các mức thuế này có thể đe dọa xuất khẩu trong tương lai, vì một số nhà cung cấp thép nhập khẩu lớn nhất của Mỹ là những khách hàng mua thép từ Trung Quốc.

Kể từ ngày 7/7, Việt Nam cũng đã áp thuế chống bán phá giá đối với thép cuộn cán nóng (HRC) nhập khẩu từ Trung Quốc, với mức thuế dao động từ 23,1 - 27,83%, áp dụng trong thời gian 5 năm. Việt Nam và Mỹ cũng đạt được một thỏa thuận thuế quan, bao gồm mức thuế 40% đối với hàng tái xuất vào thị trường Mỹ.

Biểu đồ 3: Diễn biến xuất nhập khẩu thép thành phẩm của Trung Quốc

Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: NBS.



Theo dữ liệu mới nhất của Mysteel, tồn kho quặng sắt nhập khẩu dự trữ tại 45 cảng chính của Trung Quốc ghi nhận ở mức 137,9 triệu tấn tính đến ngày 17/7, cao hơn 193.200 tấn (0,1%) so với tuần trước đó, đánh dấu mức tăng trở lại sau khi ghi nhận giảm trong hai tuần liên tiếp. Tuy nhiên, hàng tồn kho ở cảng vẫn thấp hơn 9% so với cùng kỳ năm ngoái.

3 Diễn biến giá

Về giá cả, thép thanh kỳ hạn tháng 8 Trung Quốc trong tháng 6 ghi nhận giảm co theo xu hướng đi ngang, thay đổi gần như không đáng kể quanh mức 2.975 nhân dân tệ/tấn. Trong khi đó, bước sang tháng 7, giá thép bắt đầu vào xu hướng tăng mạnh. Tại ngày 18/7, giá thép ghi nhận 3.083 nhân dân tệ/tấn, tăng 3,6% so với cuối tháng 6.

Do nhu cầu yếu trong mùa thấp điểm truyền thống, thép cây (rebar) và thép cuộn cán nóng (HRC) trên thị trường nội địa Trung Quốc đang chịu áp lực lớn do tồn kho tăng cao, làm giảm lợi nhuận của các nhà sản xuất thép và có khả năng ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất.

Các nhà sản xuất thép sẽ tiến hành bảo trì tại các lò cao trong bối cảnh có các hạn chế sản xuất vì môi trường, đồng thời, do lễ duyệt binh chính thức của Trung Quốc sẽ diễn ra vào ngày 3/9/2025 (**Biểu đồ 4**).

Hợp đồng tương lai quặng sắt cũng ghi nhận nhiều phiên tăng liên tiếp, đạt mức cao trong nhiều tháng, nhờ kỳ vọng mới về một làn sóng cải cách nhằm hạn chế sản lượng thép, cùng với dự đoán về các biện pháp kích thích kinh tế tiếp theo từ Trung Quốc (**Biểu đồ 5**). ■

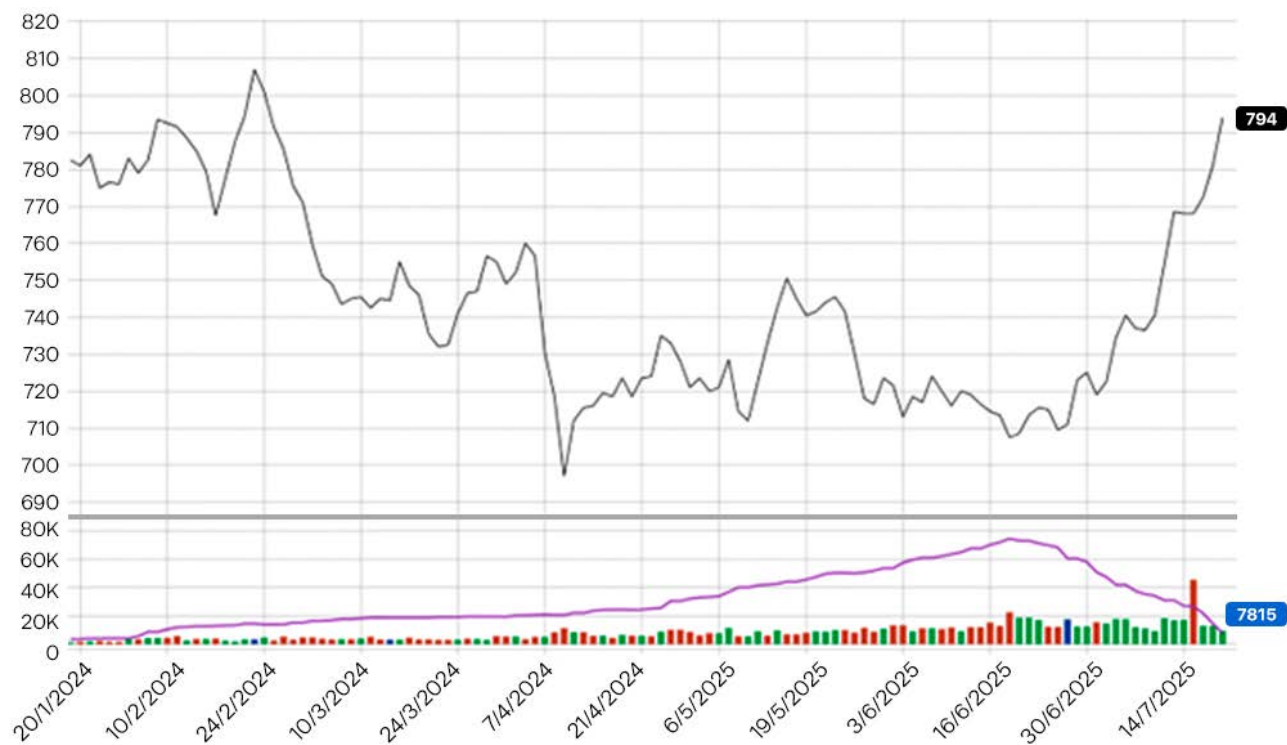
Biểu đồ 4: Diễn biến giá thép thanh kỳ hạn tháng 8 trên Sàn Thượng Hải

Đơn vị: NDT/tấn. Nguồn: Barchart.



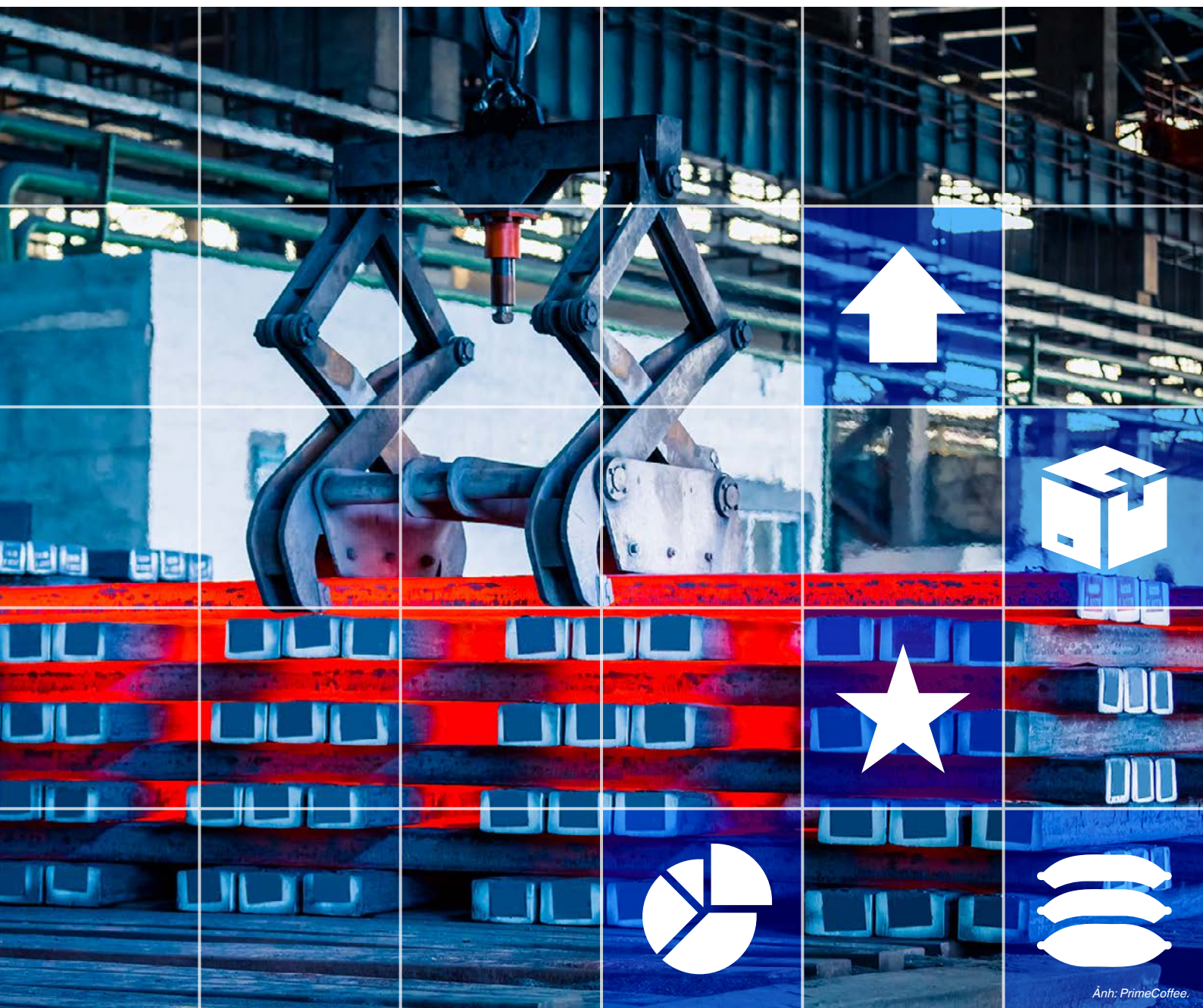
Biểu đồ 5: Diễn biến giá quặng sắt kỳ hạn tháng 8 trên Sàn Đại Liên

Đơn vị: NDT/tấn. Nguồn: Barchart.



Phần III:

Thị trường thép Việt Nam



Tiêu thụ thép trong nước tiếp tục tăng trưởng tích cực trong quý II. Bán hàng thép thành phẩm quý II đạt 8,25 triệu tấn, tăng 10% so với quý I và tăng gần 9% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong bối cảnh tình hình thuế quan ở các thị trường lớn diễn biến phức tạp, đà tăng trưởng của tiêu thụ thép được duy trì chủ yếu nhờ lực đỡ của thị trường nội địa khi Chính phủ đang đẩy mạnh việc triển khai các dự án đầu tư công, giúp hỗ trợ tiêu thụ các sản phẩm thép.

1 Sản xuất và tiêu thụ thép Việt Nam

a. Sản xuất trong nước

Theo số liệu từ Hiệp hội thép Việt Nam (VSA), trong tháng 6, tổng sản lượng thép thành phẩm đạt 2,76 triệu tấn, tăng 12% so với cùng kỳ năm ngoái. Tính chung quý II, sản lượng đạt 8,32 triệu tấn, ghi nhận mức tăng trưởng 13% so với cùng kỳ năm 2024. Điều này phản ánh xu hướng phục hồi rõ nét của ngành thép, với đà tăng trưởng tương đối đồng đều trong cả tháng và quý.

Thép xây dựng tiếp tục giữ vai trò chủ lực với sản lượng đạt hơn 1,15 triệu tấn trong tháng 6, tăng 18%. Lũy kế quý II, sản lượng thép xây dựng đạt hơn 3,45 triệu tấn, tăng 13%. Sự phục hồi của lĩnh vực xây dựng, đặc biệt là hạ

tầng và bất động sản, nhiều khả năng đã thúc đẩy tiêu thụ nhóm sản phẩm này.

Ở nhóm thép cán nóng (HRC), sản lượng trong tháng 6 đạt 616.717 tấn, tăng nhẹ 5%, trong khi tổng sản lượng quý II vọt lên gần 1,96 triệu tấn, tăng mạnh 26%.

Đáng chú ý, thép cán nguội (CRC) ghi nhận mức tăng trưởng mạnh nhất trong tháng 6 với 343.036 tấn, tăng tới 57% so với cùng kỳ. Trong quý II, nhóm sản phẩm này đạt gần 838.275 tấn, tăng 32%.

Trái ngược với xu hướng tăng trưởng chung, sản lượng tôn mạ giảm 11% trong tháng 6 và giảm 5% trong cả quý II, lần lượt đạt 434.236 tấn và hơn 1,41 triệu tấn. Nguyên nhân có thể xuất phát từ sự suy yếu của thị trường xuất khẩu hoặc áp lực cạnh tranh ngày càng lớn từ các đối thủ quốc tế.

Sản lượng ống thép duy trì mức tăng ổn định 9% trong cả tháng và quý, với sản lượng tương ứng là 217.809 tấn và 641.666 tấn, cho thấy nhu cầu khá bền vững từ các công trình dân dụng và hạ tầng.

Tổng thể, thị trường thép trong quý II/2025 đang phục hồi tích cực nhờ vào nhu cầu nội địa cải (**Bảng 2**).

Bảng 2: Sản lượng thép thành phẩm trong tháng 6 và quý II năm 2025

Nguồn: VSA.

	Tháng 6/2025		Quý II/2025	
	Sản lượng (tấn)	So với cùng kỳ năm ngoái	Sản lượng (tấn)	So với cùng kỳ năm ngoái
Thép xây dựng	1.151.570	▲ 18%	3.459.677	▲ 13%
Thép cán nóng (HRC)	616.717	▲ 5%	1.959.609	▲ 26%
Thép cán nguội (CRC)	343.036	▲ 57%	838.275	▲ 32%
Tôn mạ	434.236	▼ 11%	1.419.498	▼ 5%
Ống thép	217.809	▲ 9%	641.666	▲ 9%
Tổng cộng	2.763.368	▲ 12%	8.318.725	▲ 13%

b. Nhập khẩu

Theo số liệu Hải quan trong tháng 6, Việt Nam nhập khẩu khoảng 1.166.814 tấn thép, giảm 9,1% so với cùng kỳ năm 2024. Giá thép trung bình đạt 714,58 USD/tấn, giảm 1,83%, kéo theo kim ngạch nhập khẩu giảm còn 833,78 triệu USD, tương đương mức giảm 10,77% so với tháng 6/2024.

So với tháng 5, lượng thép nhập khẩu giảm 9,63%, giá giảm nhẹ 1,83%, trị giá giảm mạnh 11,29%.

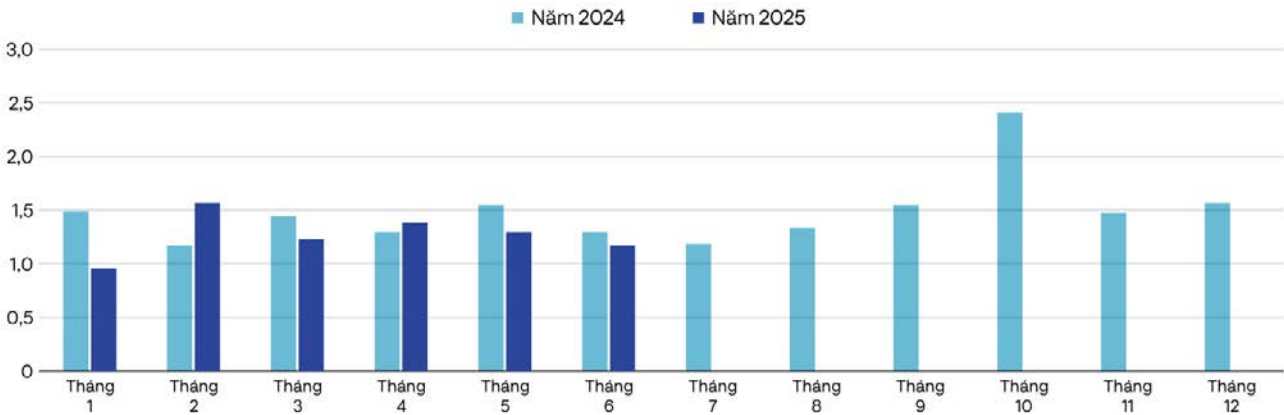
Lũy kế 6 tháng, tổng lượng thép nhập khẩu đạt 7.572.821 tấn, giảm 7,94% so với cùng kỳ năm 2024. Giá nhập khẩu trung bình đạt 710,33 USD/tấn, thấp hơn 2,12% so với cùng kỳ. Tổng kim ngạch đạt 5,38 tỷ USD, giảm 9,89% (**Biểu đồ 6**).

Trong quý II, tổng lượng thép nhập khẩu đạt hơn 3,83 triệu tấn, giảm khoảng 6,8% so với cùng kỳ năm trước. Mức giảm này chủ yếu đến từ sự sụt giảm trong tháng 5 và tháng 6, trong khi tháng 4 vẫn ghi nhận mức nhập khẩu cao hơn so với cùng kỳ.

Trên thực tế, kể từ khi áp dụng thuế CBPG tạm thời từ tháng 2, lượng thép nhập khẩu từ Trung Quốc giảm mạnh. Theo số liệu Hải quan Việt Nam, nhập khẩu thép từ Trung Quốc trong nửa đầu năm nay giảm mạnh 22% xuống 4,4 triệu tấn. Mặc dù vẫn là thị trường mà Việt Nam nhập khẩu thép lớn nhất nhưng tỷ trọng hàng từ Trung Quốc tính đến tháng 6 giảm xuống 65%, so với mức 73% của cùng kỳ năm ngoái. Tỷ trọng này từng giảm xuống còn 52% hồi tháng 4 (**Biểu đồ 7, 8**).

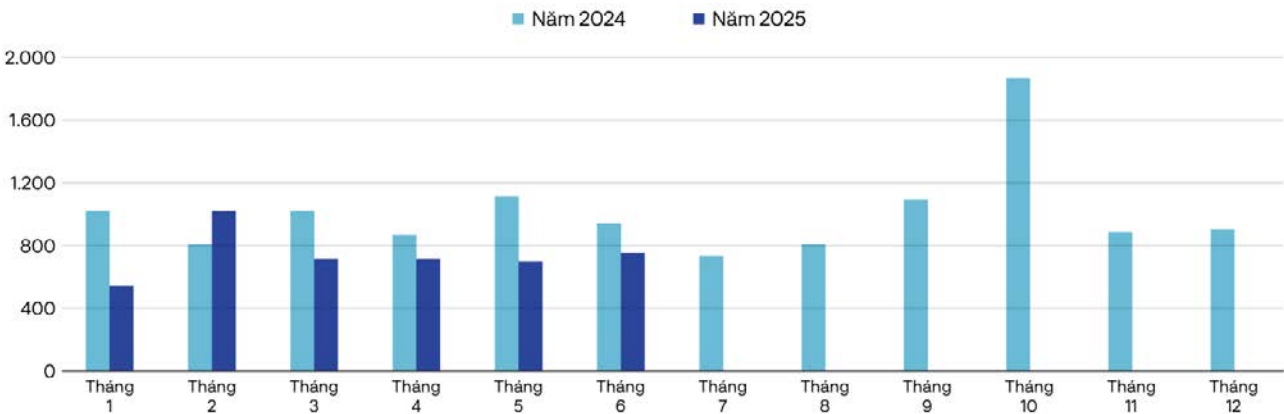
Biểu đồ 6: Lượng thép nhập khẩu từ năm 2024 đến tháng 6/2025

Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam.



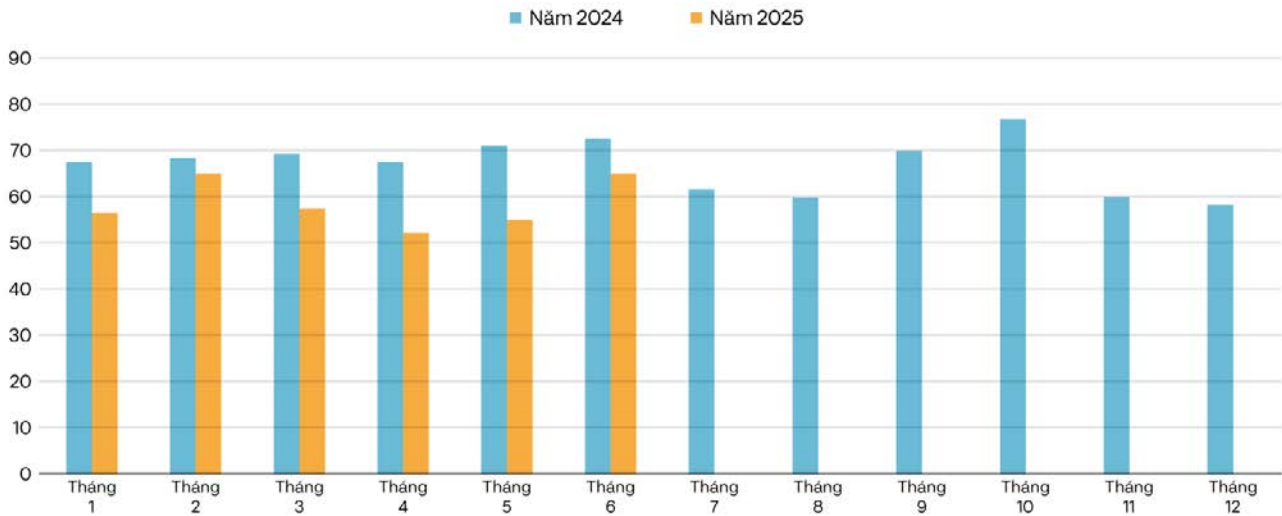
Biểu đồ 7: Nhập khẩu thép từ Trung Quốc giai đoạn từ năm 2024 đến tháng 6/2025

Đơn vị: nghìn tấn. Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam.



Biểu đồ 8: Tỷ trọng thép nhập khẩu từ Trung Quốc giai đoạn từ năm 2024 đến tháng 6/2025

Đơn vị: %. Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam.



c. Tiêu thụ

• Tổng lượng bán hàng

Trong tháng 6, tổng lượng bán hàng thép thành phẩm đạt hơn 2,48 triệu tấn, tăng 5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, thép cán nóng (HRC) ghi nhận mức tăng trưởng nổi bật nhất, đạt hơn 655.000 tấn, tăng 19% so với tháng 6/2024. Ống thép cũng có diễn biến tích cực với mức tăng 20%, đạt hơn 237.000 tấn. Thép xây dựng đạt gần 1 triệu tấn, tăng nhẹ 2%. Ngược lại, tiêu thụ thép cán nguội (CRC) và tôn mạ tiếp tục sụt giảm, lần lượt giảm 10% và 6% so với cùng kỳ.

Tính chung quý II, tổng sản lượng bán hàng thép đạt hơn 8,25 triệu tấn, tăng 9% so với cùng kỳ năm ngoái. HRC tiếp tục là điểm sáng của thị trường với mức tăng trưởng mạnh 32%, đạt trên 2 triệu tấn. Thép xây dựng duy trì vai trò chủ lực khi đạt hơn 3,56 triệu tấn, tăng 9%. Ống thép cũng tăng 7% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, CRC và tôn mạ vẫn là hai nhóm sản phẩm ghi nhận tăng trưởng âm trong quý, lần lượt giảm 4% và 11% (**Bảng 3**).

Bảng 3: Bán hàng thép thành phẩm trong tháng 6 và quý II năm 2025

Nguồn: VSA.

	Tháng 6/2025		Quý II/2025	
	Bán hàng (tấn)	So với cùng kỳ năm ngoái	Bán hàng (tấn)	So với cùng kỳ năm ngoái
Thép xây dựng	981.082	▲ 2%	3.562.185	▲ 9%
Thép cán nóng (HRC)	655.519	▲ 19%	2.065.295	▲ 32%
Thép cán nguội (CRC)	191.628	▼ 10%	630.977	▼ 4%
Tôn mạ	419.988	▼ 6%	1.295.500	▼ 11%
Ống thép	237.428	▲ 20%	701.020	▲ 7%
Tổng cộng	2.485.645	▲ 5%	8.254.977	▲ 9%

• **Xuất khẩu**

Xuất khẩu thép thành phẩm tháng 6 tiếp tục ghi nhận xu hướng giảm mạnh, với tổng khối lượng chỉ đạt gần 390.000 tấn, giảm tới 41% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, thép xây dựng giảm sâu nhất, chỉ đạt hơn 77.500 tấn, tương đương mức giảm tới 57%. Xuất khẩu thép cán nóng (HRC) và tôn mạ cũng lần lượt giảm mạnh 44% và 45%. Ngược lại, một số mặt hàng ghi nhận mức tăng trưởng dương như thép cán nguội (CRC), tăng 47% với sản lượng hơn 44.000 tấn, và ống thép tăng 28%, đạt hơn 34.000 tấn.

Tính trong quý II, tổng lượng xuất khẩu thép thành phẩm đạt gần 1,4 triệu tấn, giảm 29% so với cùng kỳ năm trước. Tương tự tháng 6, thép xây dựng và HRC là hai nhóm sản phẩm giảm mạnh nhất, lần lượt giảm 22% và 45%. Tôn mạ cũng giảm mạnh gần 39%. Trong khi đó, CRC và ống thép tiếp tục là điểm sáng khi tăng trưởng lần lượt 29% và 31%.

Nhìn chung, xuất khẩu thép thành phẩm trong quý II đối mặt với nhiều khó khăn do nhu cầu suy yếu tại các thị trường chính, giá cả cạnh tranh gay gắt và các rào cản thương mại gia tăng. Tuy vậy, một số dòng sản phẩm có giá trị gia tăng cao như CRC và ống thép vẫn giữ được đà tăng trưởng (**Bảng 4**).

2 **Diễn biến giá nguyên liệu**

Theo VSA, trong 6 tháng đầu năm 2025, giá nguyên liệu sản xuất thép nhìn chung tương đối ổn định, dù nhu cầu trong nước những tháng 4 và 5 có chiều hướng tăng trưởng tốt. Sự gia tăng các chính sách thương mại, cũng như sự thay đổi trong nguồn cung nguyên liệu, đã ảnh hưởng đến chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm thép. Giá nguyên liệu sản xuất thép có điều chỉnh tăng đầu quý II/2025 (**Bảng 5**).

Bảng 4: Xuất khẩu thép thành phẩm trong tháng 6 và quý II năm 2025

Nguồn: VSA.

	Tháng 6/2025		Quý II/2025	
	Xuất khẩu (tấn)	So với cùng kỳ năm ngoái	Xuất khẩu (tấn)	So với cùng kỳ năm ngoái
Thép xây dựng	77.527	▼ 57%	397.704	▼ 22%
Thép cán nóng (HRC)	86.144	▼ 44%	239.907	▼ 45%
Thép cán nguội (CRC)	44.302	▲ 47%	154.165	▲ 29%
Tôn mạ	147.812	▼ 45%	505.650	▼ 39%
Ống thép	34.179	▲ 28%	99.419	▲ 31%
Tổng cộng	389.964	▼ 41%	1.396.845	▼ 29%

Bảng 8: Giá bình quân trong tháng 6 và 6 tháng năm 2025 của các loại nguyên liệu thép

Nguồn: VSA.

Mặt hàng	BQ Tháng 6 2024	BQ 6 tháng 2024	BQ Quý II 2024	BQ Tháng 6 2025	BQ 6 tháng 2025	BQ Quý II 2025	So sánh cùng quý	So sánh quý trước	So sánh 6T/2024 với 6T/2025	Giá hiện tại
Quặng sắt 62% Fe CFR Bắc TQ	106,5	117,7	111,8	94,5	100,7	97,8	▼ 12,6%	▼ 5,7%	▼ 14,5%	94,9
Than mỡ PLV HCC FOB Úc	249,4	275,9	242,4	178,4	184,6	184,2	▼ 24,0%	▼ 0,7%	▼ 33,1%	180,0
Than cốc FOB Bắc TQ	292,1	304,4	293,7	183,9	211,0	198,4	▼ 32,4%	▼ 11,4%	▼ 30,7%	179,0
Thép phế HMS 1/2 80:20 CFR ĐÁ	374,8	384,4	376,4	334,6	339,6	338,1	▼ 10,2%	▼ 1,3%	▼ 11,7%	335,0
Phôi thép CFR ĐNÁ	515,7	518,1	518,1	444,0	454,9	448,2	▼ 13,5%	▼ 2,9%	▼ 12,2%	445,0
HRC SAE1006 CFR ĐNÁ	539,2	566,7	546,0	494,3	495,0	500,9	▼ 8,3%	▲ 2,5%	▼ 12,7%	491,0

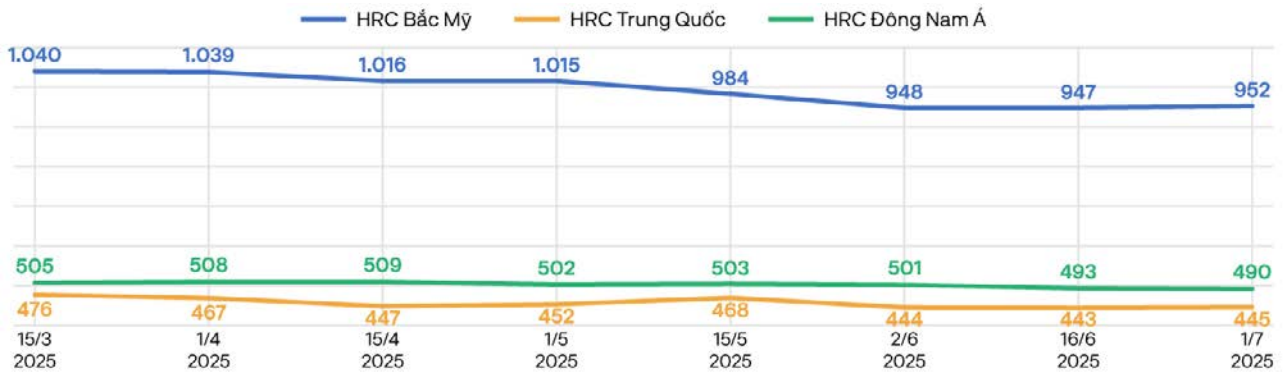
Giá thép thành phẩm

Theo số liệu của VSA, giá HRC bình quân tháng 6 là 494 USD/tấn, giảm 8,3% so với cùng kỳ năm 2024 và giảm nhẹ 1,5% so với tháng trước. Giá HRC bình quân 6 tháng đầu năm 2025 ở mức 495 USD/tấn, giảm 12,7% so với cùng kỳ 2024 (**Biểu đồ 9**).

Giá thép xây dựng trong tháng 7 đã điều chỉnh giảm từ 150-200 đồng/kg, do nhu cầu thị trường giảm hơn so với quý I/2025 trước đó. Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, giá thép xây dựng điều chỉnh tăng 2 lần (300- 350 đồng/ kg thép) và 01 lần điều chỉnh giảm (**Biểu đồ 10**).

Biểu đồ 9: Tổng hợp giá HRC tại các thị trường năm 2025

Đơn vị: USD. Nguồn: Australia News tháng 7/2025.



Biểu đồ 10: Diễn biến giá thép xây dựng trong nước

Đơn vị: VND/kg. Nguồn: SteelOnline. Giá thép ghi nhận tới ngày 26/7/2025.



3 Dự báo

Bức tranh triển vọng cho ngành thép từ nay đến cuối năm được xem vẫn còn nhiều điểm sáng. Trong báo cáo phân tích mới đây, CTCP Chứng khoán VPBank (VPBankS) cho rằng nhu cầu xây dựng các dự án bất động sản dân dụng trong năm nay sẽ tiếp tục duy trì ở mức cao nhờ vào ba động lực chính.

Đầu tiên, Chính phủ đã đưa nhiều giải pháp tháo gỡ vướng mắc pháp lý tại các dự án bất động sản. Thứ hai, tổng vốn FDI đăng ký 5 tháng đầu năm 2025 tại lĩnh vực bất động sản tăng mạnh 150% so với cùng kỳ - mức cao nhất trong 8 năm gần đây. Cuối cùng, lãi suất hiện vẫn đang duy trì ở vùng thấp.

Đối với hoạt động xuất khẩu HRC, VPBankS cho rằng Hoà Phát sẽ ghi nhận tăng trưởng xuất khẩu khoảng 3,3% trong năm nay nhờ hưởng lợi từ quyết định thuế CBPG của EU. Ngày 16/7, Ủy ban châu Âu (EC) đã ban hành quyết định cuối cùng vụ điều tra chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép cán nóng nhập khẩu từ Ai Cập, Nhật Bản và Việt Nam.

Theo đó, thép HRC Hòa Phát xuất khẩu vào châu Âu chịu thuế suất 0%, mức thuế châu Âu áp cho các doanh nghiệp khác của Việt Nam là 12,1%. Kết quả này tương tự so với đánh giá sơ bộ của EU đưa ra hồi tháng 4. Đối với các nhà cung cấp khác, thép cán nóng Nhật Bản nhập khẩu vào EU chịu mức thuế từ 6,9% - 30,4%, Ai Cập là 11,7%.

Bên cạnh đó, VPBankS cho rằng khả năng cao giá HRC tại Mỹ sẽ tiếp tục chênh lệch lớn so với HRC Việt Nam. Tính đến cuối tháng 6, giá HRC tại Mỹ cao hơn khoảng 80% so với Việt Nam.

Ở thị trường nội địa, các doanh nghiệp sản xuất HRC của Việt Nam được hưởng lợi từ mức thuế chống bán phá giá áp dụng đối với hàng

nhập khẩu từ Trung Quốc.

Đầu tháng 7, Bộ Công Thương quyết định chính thức áp thuế chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép cán nóng (HRC) nhập khẩu từ Trung Quốc với mức từ 23,1% đến 27,83%. Mức thuế này có hiệu lực từ ngày 6/7 và kéo dài 5 năm, trừ khi được gia hạn, thay đổi hoặc hủy bỏ theo quy định.

Trong báo cáo phân tích mới đây, CTCP Chứng khoán MB (MBS) cho rằng, thuế CBPG dự báo tác động tích cực tới tiêu thụ HRC nội địa trong giai đoạn 2025 – 2026. Nhờ giảm mức độ cạnh tranh về giá đối với thép Trung Quốc, thị phần HRC nội địa được dự báo cải thiện lên mức 40% (so với khoảng 25% của năm 2024).

Đối với mảng thép xây dựng, MBS cho rằng giá có thể phục hồi từ quý III nhờ lượng tiêu thụ toàn ngành được dự báo tăng trưởng khoảng trên 15%. Bên cạnh đó, áp lực từ thép Trung Quốc hạ nhiệt do nước này cắt giảm mạnh sản lượng từ quý III.

MBS dự báo năm nay giá thép xây dựng có thể tăng 4 - 5% và HRC có thể tăng 3 - 4%.

Bên cạnh cơ hội, ngành thép Việt Nam vẫn còn đối mặt với nhiều rủi ro. Thực tế, tính riêng trong tháng 6, lượng tiêu thụ bắt đầu chững lại. VSA cho biết đây là tháng đầu tiên ghi nhận sản lượng - bán hàng các sản phẩm thép giảm sau 4 tháng tăng trưởng liên tiếp.

Thị trường thép bước vào mùa mưa nên nhu cầu tiêu thụ thép cho các dự án và dân dụng bắt đầu chững lại. Theo đó, bán hàng thép trong tháng 6 giảm 14% so với tháng 5 xuống 2,5 triệu tấn.

VPBankS cho rằng tiêu thụ HRC ở thị trường nội địa có thể chịu áp lực từ nhu cầu của các

doanh nghiệp sản xuất tôn mạ sứt giảm. Theo đó, tổng lượng tiêu thụ tôn mạ năm 2025 có thể giảm 10%, chủ yếu do ảnh hưởng tiêu cực từ mức thuế chống bán phá giá và thuế đối ứng cùng nhu cầu tiêu thụ tôn mạ ở mức thấp tại thị trường Mỹ.

Xét về triển vọng dài hạn hơn,VPBankS chỉ ra 3 rủi ro trong năm 2026.

Đầu tiên, mức thuế tự vệ của Việt Nam đối với thép dài sẽ kết thúc vào tháng 3/2026 nếu không được gia hạn thêm. Trong trường hợp thuế tự vệ hết hiệu lực và không được gia hạn,VPBankS cho rằng doanh nghiệp nội địa sẽ chịu rủi ro cạnh tranh về giá với sản phẩm

thép xây dựng Trung Quốc nhập khẩu.

Thứ hai, cơ chế CBAM bắt đầu có hiệu lực từ đầu năm 2026 làm giảm lợi nhuận đơn hàng xuất khẩu đi EU. Cụ thể, từ 1/1/2026, nhà nhập khẩu EU sẽ phải mua và xuất trình chứng chỉ CBAM cho lượng phát thải ròng của hàng hoá nhập khẩu tương ứng với mức giá và lộ trình hạn ngạch miễn phí của hệ thống ETS trong nội bộ EU.

Cuối cùng, lãi suất có thể tăng mạnh trở lại khiến hoạt động tài trợ vốn cho các dự án bất động sản khó khăn, ảnh hưởng gián tiếp tới nhu cầu tiêu thụ thép. ■

Phần IV:

Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành



Nhiều doanh nghiệp thép đã công bố sơ bộ kết quả kinh doanh quý II với kết quả khả quan nhờ lực đẩy từ thị trường nội địa. Trong khi đó hoạt động xuất khẩu ghi nhận kém ắc khi các thị trường chủ lực như EU và Mỹ áp thuế đối với thép Việt.

Đánh giá về quyết định áp thuế chống bán phá giá đối với HRC Trung Quốc đầu tháng 7, Chứng khoán Mirae Asset nhìn nhận mặc dù tác động ngắn hạn đối với giá còn hạn chế, việc áp dụng thuế chống bán phá giá trong thời hạn 5 năm sẽ định hình lại mặt bằng giá HRC nhập khẩu trong dài hạn, từ đó tạo dư địa để các nhà sản xuất nội địa đạt được biên lợi nhuận tốt hơn trong các giai đoạn hồi phục theo chu kỳ.

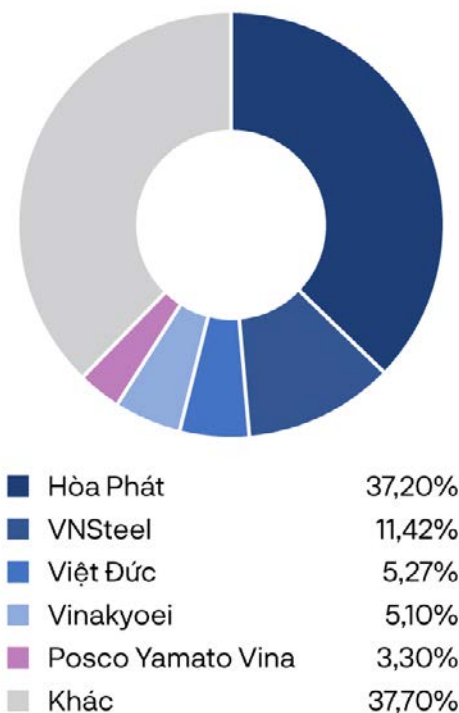
Tập đoàn Hòa Phát (Mã: HPG)



Tập đoàn Hòa Phát (Mã: HPG) công bố doanh thu quý II đạt hơn 36.000 tỷ và lợi nhuận sau thuế 4.300 tỷ đồng, tăng 30% so với cùng kỳ năm

Biểu đồ 11: Top 5 thị phần tiêu thụ thép xây dựng 6 tháng đầu năm 2025

Đơn vị: tấn. Nguồn: Hoàng Kiều tổng hợp từ VSA.



ngoài và là mức cao nhất 13 quý.

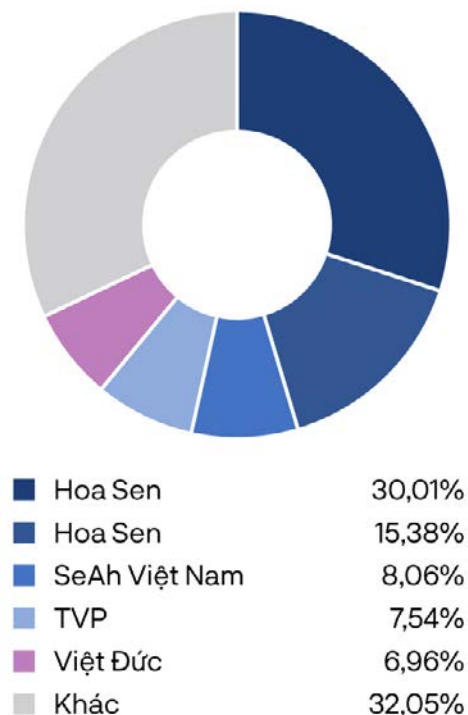
Tập đoàn sản xuất 2,5 triệu tấn thép thô trong quý II, tương đương quý I và tăng 10% so với cùng kỳ 2024. Sản lượng bán hàng thép cuộn cán nóng (HRC), thép xây dựng, thép chất lượng cao và phôi thép đạt 2,6 triệu tấn, tăng 9% so với quý trước và 18% so với cùng kỳ năm ngoái **(Biểu đồ 11,12)**.

Thông tin thêm về hoạt động kinh doanh, ngày 16/7, Ủy ban châu Âu (EC) đã ban hành quyết định cuối cùng vụ điều tra chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép cán nóng nhập khẩu từ Ai Cập, Nhật Bản và Việt Nam vào Liên minh Châu Âu (EU). Theo quyết định này, thép cuộn cán nóng của Tập đoàn Hòa Phát không bị EU áp thuế chống bán phá giá.

Thép HRC Hòa Phát xuất khẩu vào châu Âu chịu thuế suất 0%, mức thuế châu Âu áp cho các doanh nghiệp khác của Việt Nam là 12,1%. Thép cán nóng Nhật Bản nhập khẩu vào EU chịu mức thuế từ 6,9% - 30,4%, Ai Cập là 11,7%.

Biểu đồ 12: Top 5 thị phần tiêu thụ ống thép 6 tháng đầu năm 2025

Đơn vị: tấn. Nguồn: Hoàng Kiều tổng hợp từ VSA.



Thông tin thêm về hoạt động kinh doanh, ngày 16/7, Ủy ban châu Âu (EC) đã ban hành quyết định cuối cùng vụ điều tra chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép cán nóng nhập khẩu từ Ai Cập, Nhật Bản và Việt Nam vào Liên minh Châu Âu (EU). Theo quyết định này, thép cuộn cán nóng của Tập đoàn Hòa Phát không bị EU áp thuế chống bán phá giá.

Thép HRC Hòa Phát xuất khẩu vào châu Âu chịu thuế suất 0%, mức thuế châu Âu áp cho các doanh nghiệp khác của Việt Nam là 12,1%. Thép cán nóng Nhật Bản nhập khẩu vào EU chịu mức thuế từ 6,9% - 30,4%, Ai Cập là 11,7%.

Tập đoàn Hoa Sen (Mã: HSG)



Hoa Sen cho biết quý III niên độ tài chính 2024 - 2025 (từ ngày 1/4/2025 đến ngày 30/6/2025), sản lượng hợp nhất của tập đoàn ước đạt 474.112 tấn. Doanh thu đạt khoảng 9.504 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế ước đạt 274 tỷ đồng. So với cùng kỳ niên độ trước, doanh thu của Hoa Sen giảm 12% còn lợi nhuận tăng nhẹ.

Lũy kế 9 tháng của niên độ tài chính 2024 - 2025 (1/10/2024 - 30/6/2025), sản lượng hợp nhất doanh nghiệp ước đạt 1.420.760 tấn, hoàn thành 73% kế hoạch.

Doanh thu 9 tháng ước đạt 28.176 tỷ đồng, giảm 3% so với cùng kỳ và đạt 74% kế hoạch; lợi nhuận sau thuế là 647 tỷ đồng, vượt 29% mục tiêu đã đề ra ở phương án cao và giảm 7% so với cùng kỳ.

6 tháng đầu năm, Hoa Sen tiếp tục dẫn đầu về thị phần tiêu thụ tôn mạ kim loại và sơn phủ màu (**Biểu đồ 13**).

Biểu đồ 13: Top 5 thị phần tiêu thụ tôn mạ kim loại và sơn phủ màu 6 tháng đầu năm 2025

Đơn vị: tấn. Nguồn: Hoàng Kiều tổng hợp từ VSA.



Hoa Sen	27,1%
Nam Kim	16,3%
Tôn Đồng Á	16,0%
TVP	11,0%
Tôn Phương Nam	9,4%
Khác	20,2%

CTCP Thép Nam Kim (Mã: NKG)



HĐQT của Thép Nam Kim vừa thông qua điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy Thép tấm lợp Nam Kim Phú Mỹ do Công ty TNHH Tôn Nam Kim Phú Mỹ làm chủ đầu tư.

Theo đó, tổng vốn đầu tư dự án sau điều chỉnh là 6.200 tỷ đồng, tăng 400 tỷ đồng để bổ sung vốn đầu tư dây chuyền, công nghệ, sản xuất thép điện từ silic ứng dụng trong động cơ điện, ô tô, máy biến áp...

Dự án bao gồm hai giai đoạn, thực hiện đến năm 2027. Đây là lần thứ hai Thép Nam Kim thực hiện tăng vốn đầu tư Dự án Nhà máy Tôn Nam Kim Phú Mỹ. Trước đó, vào tháng 4/2025, công ty đã điều chỉnh tổng mức đầu tư Dự án từ 4.500 tỷ đồng lên 5.800 tỷ đồng.

CTCP Gang thép Cao Bằng (Mã: CBI)



Trái ngược các đơn vị khác trong ngành, Gang thép Cao Bằng tiếp tục trượt dài khi lỗ thêm 92 tỷ đồng trong quý vừa qua, nâng tổng lỗ lũy kế tính tới hết quý II lên 296 tỷ đồng. Đây cũng là quý thứ thua lỗ thứ 5 liên tiếp của doanh nghiệp này.

Công ty ghi nhận doanh thu thuần đạt gần 530 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.

Giải trình lý do thua lỗ, doanh nghiệp cho hay do sản lượng tiêu thụ phôi thép quý II chỉ đạt 21.951 tấn giảm 49,5% so với cùng kỳ; giá bán phôi thép giảm giảm 8,7% so với cùng kỳ (quý II/2024 giá bán phôi thép đạt 13,35 triệu đồng /tấn giảm còn 12,19 triệu đồng/tấn trong quý II/2025).

Luỹ kế 6 tháng, Gang thép Cao Bằng đạt doanh thu thuần 948 tỷ đồng, giảm 20% so với cùng kỳ; công ty báo lỗ sau thuế 143 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ lỗ 12 tỷ đồng. ■

Phụ lục

NGUỒN THAM KHẢO

Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA)
Hiệp hội Thép thế giới (Worldsteel)
Bộ Công Thương
Chứng khoán SS
Chứng khoán VNDirect

Reuters
Nasdaq
Investing.com

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường thép quý II/2025” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP:

- Mục Báo cáo hàng hóa - Chuyên mục Hàng hóa VietnamBiz
- Báo cáo thị trường thép tháng 2/2025
- Báo cáo thị trường thép quý I/2025
- Báo cáo thị trường thép tháng 5/2025

THỰC HIỆN:

Nội dung: **Hoàng Kiều, Lan Hương**

Thiết kế: **Vân Miên**

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI:

Mrs. Trịnh Huyền Trang

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 5 - Tòa nhà COMPA Building - 293 Điện Biên Phủ - Phường Gia Định - TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5 - ngõ 38A - Phố Trần Phú - Phường Ba Đình - TP Hà Nội

Hotline: 0938.1892224

Email: info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP